

NHẬN THỨC CỦA HỌC SINH VỀ XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM QUA MẠNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA (NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THÀNH PHỐ HÀ NỘI)

Nguyễn Thị Mai Hương* và Nguyễn Thu Trang
Khoa Công tác Xã hội, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Xâm hại tình dục trẻ em nói chung và xâm hại tình dục trẻ em qua mạng là một trong những vấn nạn được báo cáo trên toàn thế giới cũng như ở Việt Nam hiện nay. Bài viết này dựa trên khảo sát lấy ý kiến của 200 học sinh tại 2 trường trung học cơ sở ở thành phố Hà Nội về nhận thức của các em học sinh về hành vi xâm hại tình dục trẻ em qua mạng, những nguy cơ bị xâm hại tình dục và kỹ năng ứng phó của học sinh với vấn đề này. Nghiên cứu chỉ ra rằng, học sinh đã có nhận thức, hiểu biết nhất định về hành vi và nguy cơ bị xâm hại tình dục qua mạng, tuy nhiên còn nhiều học sinh vẫn còn chưa có nhận thức đúng đắn, đặc biệt là chưa có nhận thức đúng về các nguồn lực trợ giúp và cách ứng phó tích cực khi có nguy cơ bị xâm hại tình dục qua mạng. Do vậy, bài viết đã đề xuất giải pháp công tác xã hội nhóm trong việc nâng cao nhận thức cho học sinh về xâm hại tình dục qua mạng từ đó giúp học sinh có thái độ và kỹ năng ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại tình dục qua mạng.

Từ khóa: xâm hại tình dục, xâm hại tình dục trẻ em qua mạng, nhận thức, công tác xã hội, CTXH trường học.

1. Mở đầu

Xâm hại tình dục trẻ em là một vấn nạn trong cộng đồng và trường học hiện nay. Những hình thức và hành vi xâm hại tình dục trẻ em ngày càng đa dạng, một trong những hình thức mới và rất đáng lo ngại trong thời đại công nghệ số là vấn đề xâm hại tình dục trẻ em qua mạng. Thay vì những hành vi quấy rối và xâm hại trực tiếp, những thủ phạm xâm hại tình dục trẻ em đã sử dụng các thiết bị công nghệ như máy tính, điện thoại di động để thực hiện mục đích xâm hại tình dục. Một cuộc khảo sát quốc gia tại Mỹ đã chỉ ra rằng khoảng 20% thanh niên bị gạ gẫm về tình dục qua Internet hàng năm [1]. Tại Việt Nam, theo thông tin từ Cục Trẻ em – Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Cục Cảnh sát hình sự - Bộ Công an cho thấy, từ năm 2015-2018 và 6 tháng đầu năm 2019, toàn quốc có 8.091 trẻ em bị xâm hại, trong đó, xâm hại trên mạng được một số nghiên cứu chỉ ra như sau: có gần 36,5% số trẻ trải nghiệm các thông tin, hình ảnh liên quan đến bạo lực; hơn 13% buộc phải tiếp xúc với tài liệu khiêu dâm; gần 16% trẻ gặp hành vi dụ dỗ tình dục qua mạng; trong khi đó, 2% trẻ em nhận được yêu cầu tiết lộ thông tin cá nhân, hình ảnh không mong muốn. Kết quả điều tra của UNICEF năm 2016 cho thấy, 74% trẻ em và trẻ vị thành niên ở Việt Nam tin rằng các em có nguy cơ bị xâm hại tình dục hoặc bị lợi dụng trên mạng [2].

Những hậu quả của xâm hại tình dục trẻ em qua mạng như làm ảnh hưởng đến nhân phẩm,

Ngày nhận bài: 11/3/2020. Ngày sửa bài: 27/4/2020. Ngày nhận đăng: 10/5/2020.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Mai Hương. Địa chỉ e-mail: maihuong.sw.hnue@gmail.com

cảm xúc của trẻ, từ đó gây ra những khó khăn trong sự phát triển về sau (Cicchetti & Toth, 1995); tác động xấu đến sự phát triển về thể chất, nhận thức và tâm lý của trẻ (Dombrowski, 2003). Những ảnh hưởng của xâm hại tình dục trẻ em kéo dài đến tuổi trưởng thành với những biểu hiện như: lo lắng, trầm cảm, lạm dụng chất gây nghiện, rối loạn ăn uống, các vấn đề về quan hệ xã hội, nghiêm trọng hơn là trẻ không có khả năng ứng phó với những tổn thương tâm lý nên đã có ý tưởng và hành vi tự sát (Browne & Finkelhor, 1986; Dombrowski, Ahia, & McQuillan, 2003; Meyer, & Finkelhor, 1993; Oddone, Genuis, & Violato, 2001) [Dẫn từ 3, p.65 – 73].

Stefan C. Dombrowski và cộng sự đã đề cập đến cần phải có biện pháp nâng cao nhận thức cho trẻ mà cụ thể là giúp trẻ hiểu rõ về đối tượng xâm hại tình dục trẻ em qua mạng để giảm nguy cơ bị xâm hại [3, p.65 – 73]. Học sinh khi tham gia học trực tuyến cần được cung cấp những tài nguyên, dịch vụ hỗ trợ cần thiết, như số điện thoại đường dây nóng để trẻ có thể ứng phó khi có những nguy cơ xâm hại xảy ra [4]. Bài báo này tập trung vào việc trình bày nhận thức của học sinh về những hành vi xâm hại tình dục trẻ em qua mạng, nhưng nguy cơ và cách ứng phó của học sinh với các tình huống bị xâm hại tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Hà Nội, từ đó đề xuất thực hành phương pháp công tác xã hội nhóm trong việc nâng cao nhận thức về xâm hại tình dục qua mạng cho học sinh tại các trường học hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Xâm hại tình dục trẻ em qua mạng

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) định nghĩa: *Xâm hại tình dục trẻ em bao gồm mọi hình thức ngược đãi về thể chất và tinh thần, xâm hại tình dục, xao nhãng, bóc lột, gây ra những thương tổn về sức khỏe, tính mạng, khả năng phát triển hay phẩm giá bằng cách lợi dụng chức danh, lòng tin hoặc quyền hạn* [5]. Điều 4, Luật Trẻ Em 2016 khẳng định: *“Xâm hại tình dục trẻ em là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức”* [6].

Theo Janis Wolak và cộng sự (2008): *“Xâm hại tình dục trẻ em qua mạng (trực tuyến) là một hình thức xâm hại trẻ em tinh vi do tính chất ảo, xa cách và ẩn danh của nó. Những hành vi xâm hại qua mạng thường không xảy ra trực diện, và không có tiếp xúc vật lý. Tuy nhiên, sau đó nó lại có thể dẫn đến những hành vi xâm hại trực tiếp như cưỡng bức tình dục, quấy rối tình dục trẻ em và để lại những hậu quả tiêu cực đến trẻ”* [7]. Văn phòng Tội phạm và Chất kích thích của Liên hợp quốc cho rằng: *Xâm hại tình dục trẻ em qua mạng là hành vi khai thác, xâm hại tình dục trẻ em trực tuyến liên quan đến việc sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông như một phương tiện nhằm mục đích xâm hại hoặc khai thác tình dục trẻ em. Những hành vi xâm hại tình dục qua mạng được thực hiện bởi người lớn hoặc cả trẻ em* [8]. Trong tài liệu về hướng dẫn sử dụng luật pháp tại các quốc gia Mỹ La Tinh, Tổ chức Unicef (2016) nhận định: *Xâm hại tình dục trẻ em qua mạng (hay trực tuyến) là bao gồm tất cả các hành vi của kẻ đi xâm hại thực hiện với trẻ xảy ra trên mạng Internet qua các phương tiện công nghệ thông tin. Trẻ em có thể bị dụ dỗ, thao túng, đe dọa thực hiện hành vi tình dục trước webcam, bị khai thác, phát tán hình ảnh, bị mua bán hoặc lôi kéo vào các hoạt động tình dục qua mạng, hoặc cả những hành vi ở ngoài thế giới thực với mục đích khai thác tình dục trẻ em* [9].

Như vậy, xâm hại tình dục trẻ em qua mạng có những đặc điểm khác biệt so với xâm hại đối mặt truyền thống. Hiện tượng này xảy ra thông qua việc sử dụng công nghệ như là điện thoại di động hay mạng internet để lôi kéo trẻ tham gia với mục đích tình dục.

Có thể thấy một số đặc điểm cơ bản của xâm hại tình dục trẻ em qua mạng như sau:

(1) Xâm hại tình dục trẻ em qua mạng là xâm hại tình dục.

(2) Kẻ xâm hại tình dục qua mạng sử dụng mạng Internet thông qua bất kì loại mạng xã hội, trò chơi điện tử, điện thoại trực tuyến, các ứng dụng kết nối Internet, làm công cụ xâm hại tình dục qua mạng.

(3) Xâm hại tình dục qua mạng có thể là hành vi xâm hại chỉ xảy ra trực tuyến hoặc có thể diễn ra trong thế giới thật (kẻ xâm tình dục qua mạng đã xâm hại tình dục nạn nhân trong thế giới thật sau đó ép buộc nạn nhân tiếp tục tham gia các hoạt động tình dục qua mạng hoặc kẻ xâm hại tình dục qua mạng sau khi lôi kéo nạn nhân tham gia hoạt động tình dục trực tuyến, tiếp tục ép buộc nạn nhân thực hiện các hoạt động tình dục ngoài mạng).

Nguy cơ và cách ứng phó với xâm hại tình dục trẻ em qua mạng

Nguyễn Lê Hoài Anh (2015) [10] đã chỉ ra những nguy cơ của xâm hại tình dục trẻ em qua mạng như: *Từ việc sử dụng chat, sử dụng webcam qua mạng, chia sẻ các hình ảnh lên mạng xã hội và từ tham gia trò chơi trực tuyến.*

Kẻ xâm hại tình dục trẻ em qua mạng thường sử dụng những công cụ chat, hoặc lôi kéo trẻ tham gia chat webcam để lộ những vùng nhạy cảm trên cơ thể, đôi khi chúng lợi dụng những thông tin, hình ảnh mà trẻ hoặc cha mẹ trẻ đưa lên mạng để theo dõi ngoài đời thực. Sau đó dụ dỗ trẻ trò chuyện về tình dục, thậm chí đe dọa, ép buộc trẻ phải tiếp tục chia sẻ hình ảnh, tham gia các đường dây khiêu dâm hoặc ép trẻ gặp mặt ngoài đời để tiến hành hành vi xâm hại tình dục trực tiếp. Thủ phạm cũng có thể sẽ lợi dụng trẻ tham gia trò chơi trực tuyến, game online thông qua việc kết bạn với nhiều người khác nhau. Người chơi cũng có thể chia sẻ những trang web đen để ăn cắp mật khẩu các tài khoản xã hội của trẻ nhằm sử dụng tài khoản đó vào mục đích xấu dưới thông tin của trẻ và sử dụng điều đó để uy hiếp trẻ phải thỏa mãn những nhu cầu đen tối của chúng. Bên cạnh đó, có nhiều trường hợp do không có tiền chơi game, thăng cấp cho nhân vật, trẻ bị mua chuộc, dụ dỗ bởi quà tặng và tiền bạc của kẻ xâm hại để cùng chúng thực hiện những trao đổi tình dục như hình ảnh khiêu dâm, chat sex, thậm chí hẹn nhau ngoài đời thật để xâm hại.

Dựa trên định nghĩa của Phan Thị Mai Hương về ứng phó: *“...hành vi ứng phó là cách mà cá nhân thể hiện sự tương tác của mình với hoàn cảnh tương ứng với logic của riêng họ, với ý nghĩa trong cuộc sống của con người và với những khả năng tâm lý của họ”* [11]. Từ đó, có thể hiểu về ứng phó với nguy cơ bị xâm hại hoặc hành vi xâm hại tình dục qua mạng *...là sự tương tác, đối mặt, giải quyết vấn đề của nạn nhân khi bị thủ phạm xâm hại tình dục có hành vi dụ dỗ, lôi kéo, ép buộc, đe dọa... để thực hiện hành vi xâm hại tình dục gián tiếp hoặc trực tiếp thông qua các tiện ích và ứng dụng trên internet hướng tới việc làm tổn thương, thân thể, tinh thần, tâm lý của họ một cách có chủ ý, lặp đi lặp lại.*

2.2. Tổ chức nghiên cứu

Bảng 1. Khách thể nghiên cứu

STT	Tiêu chí	Số người	Tỉ lệ
1	Giới tính	Nam	44%
		Nữ	53%
		LGBT	3%
2	Khối lớp	6	43%
		7	22%
		8	17%
		9	18%

(Nguồn: Tác giả thực hiện tại địa bàn nghiên cứu tháng 03/2019)

Nghiên cứu được tiến hành tại hai trường: THCS Lê Quý Đôn, THCS Vân Canh, thành phố Hà Nội với sự tham gia của 200 học sinh từ lớp 6 đến lớp 9, cụ thể trong Bảng 1.

Phương pháp nghiên cứu: Điều tra bằng bảng hỏi: Nhận thức của học sinh về những hành vi xâm hại tình dục qua mạng; Nguy cơ và cách ứng phó của học sinh khi gặp các tình huống xâm hại tình dục qua mạng. Dữ liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Nhận thức của học sinh về hành vi xâm hại tình dục trẻ em qua mạng

Tìm hiểu nhận thức của học sinh về những hành vi xâm hại tình dục trẻ em qua mạng, kết quả như sau:

Bảng 2. Nhận thức của học sinh THCS về những hành vi xâm hại tình dục trẻ em qua mạng (Tỉ lệ %)

STT	Hành vi	Đúng	Không đúng	Không biết
1	Rủ rê xem phim, clip có nội dung về người lớn không dành cho trẻ em	77%	15%	8%
2	Rủ rê, dụ dỗ, ép buộc trẻ chia sẻ hình ảnh nhạy cảm của trẻ và gửi những hình ảnh đó cho trẻ	72%	17%	11%
3	Rủ rê, dụ dỗ, ép buộc trẻ nói chuyện về chủ đề tình dục	85%	8%	7%
4	Rủ rê, dụ dỗ, ép buộc trẻ gặp mặt ngoài đời thật sau khi nói chuyện trên mạng	58%	25%	17%
5	Nhắn tin trên mạng xã hội với những nội dung về tình dục	82%	10%	8%
6	Gửi những trang web đen, trang web người lớn cho trẻ	94%	4%	4%

(Trích từ kết quả nghiên cứu năm 2019)

Khảo sát nhận thức của học sinh về những hành vi trên cho thấy, phần lớn học sinh đã nhận thấy rằng những hành vi trên đều là xâm hại tình dục trẻ em qua mạng, với các tỉ lệ tương ứng từ 58% đến 94% ý kiến lựa chọn là đúng. Tuy nhiên, cũng có khá nhiều học sinh lại không cho rằng các hành vi đó là hành vi xâm hại, cụ thể như có 25% học sinh không nhận thức được hành vi “*Rủ rê, dụ dỗ, ép buộc trẻ gặp mặt ngoài đời thật sau khi nói chuyện trên mạng*” là xâm hại và cũng có đến 17% học sinh không biết. Tương tự có 17% học sinh nói rằng “*Rủ rê, dụ dỗ, ép buộc trẻ chia sẻ hình ảnh nhạy cảm của trẻ và gửi những hình ảnh đó cho trẻ*” không phải là xâm hại, hoặc 11% học sinh không biết là hành vi xâm hại hay không. Tương tự các tỉ lệ 15%, 10%, 8% học sinh không cho rằng các hành vi “*Rủ rê xem phim, clip có nội dung không dành cho trẻ em*”, “*Nhắn tin trên mạng xã hội với những nội dung về tình dục*” hoặc “*Rủ rê, dụ dỗ, ép buộc trẻ nói chuyện về chủ đề tình dục*” là xâm hại tình dục trẻ em.

Như vậy, việc chưa nhận thức được những hành vi xâm hại tình dục trẻ em qua mạng của học sinh là rất đáng lo ngại, điều này sẽ dẫn đến nguy cơ học sinh bị xâm hại tình dục. Do vậy, nâng cao nhận thức cho học sinh về xâm hại tình dục trẻ em và xâm hại tình dục trẻ em qua mạng là rất cần thiết và cấp bách.

2.3.2. Nhận thức của học sinh về nguy cơ xâm hại tình dục trẻ em qua mạng

Để tìm hiểu nhận thức của học sinh về những nguy cơ có thể bị xâm hại tình dục qua mạng, tác giả đã đưa ra những tình huống thực tế nếu học sinh tham gia, sử dụng sẽ có nguy cơ bị xâm hại tình dục qua mạng, với các mức độ nguy cơ từ không có nguy cơ đến nguy cơ rất cao, kết quả như sau:

Bảng 3. Nhận thức của học sinh THCS về những nguy cơ dẫn đến học sinh bị xâm hại tình dục qua mạng (tỉ lệ %)

Nguy cơ	Mức độ					ĐTB
	Nguy cơ rất cao	Nguy cơ khá cao	Bình thường	Ít nguy cơ	Không có nguy cơ	
Sử dụng công cụ chat, gửi tin nhắn qua mạng	20.5	22.5	17	21	19	3.05
Sử dụng công cụ webcam (chat bằng hình ảnh)	28	31	12	13	16	3.42
Sử dụng các mạng xã hội để chia sẻ hình ảnh, thông tin cá nhân ...	17	20.5	22.5	16	24	2.91
Sử dụng mạng xã hội để kết bạn với những người không quen biết	15.5	19	25.5	23.5	16.5	2.94
Hẹn hò, gặp gỡ với người khác thông qua mạng xã hội	14	20	21	30	15	2.88
Tham gia các trò chơi game trực tuyến	8	16	23.5	25.5	27	2.53

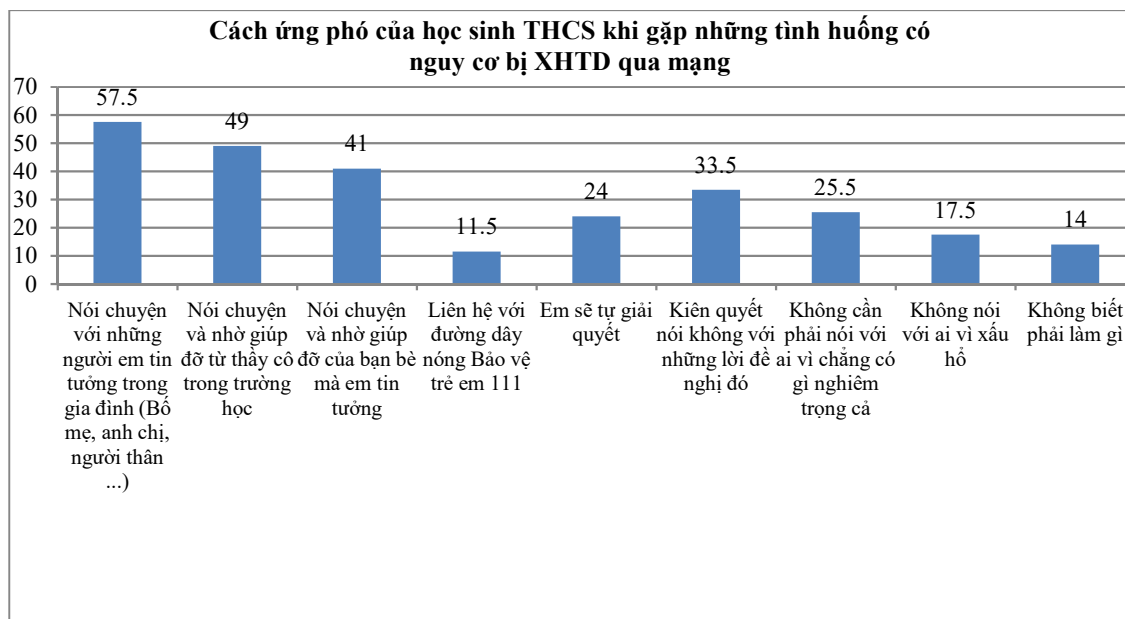
(Trích từ kết quả nghiên cứu năm 2019)

Kết quả Bảng 3 cho thấy: học sinh nhận thức về những nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục qua mạng là chưa cao. Các em đều cho rằng những hành vi trên đều có mức nguy cơ “*bình thường*”, thậm chí là “*ít nguy cơ*”. Hành vi được cho là có nguy cơ cao nhất là “*sử dụng công cụ webcam (chat bằng hình ảnh)*” với ĐTB = 3,42, tiếp đến là hành vi “*Sử dụng công cụ chat, gửi tin nhắn qua mạng*”, ĐTB = 3,05. Thấp nhất là hành vi “*Tham gia các trò chơi game trực tuyến*” với ĐTB = 2,53. Đáng lưu ý là có đến hơn 50 % ý kiến của học sinh cho rằng việc “*Tham gia các trò chơi game trực tuyến*” không có nguy cơ hoặc nguy cơ thấp bị xâm hại tình dục qua mạng. Tương tự, cũng có đến 45% học sinh cho rằng việc gặp gỡ với người khác (người lạ) qua mạng xã hội không có nguy cơ hoặc nguy cơ thấp bị xâm hại tình dục qua mạng.

Kết quả nhận thức những nguy cơ về xâm hại tình dục qua mạng của học sinh là rất hạn chế, hầu hết các em chưa thấy được những nguy cơ tiềm ẩn của việc sử dụng mạng xã hội, các công cụ, thiết bị điện tử kết nối mạng có thể dẫn đến bị xâm hại tình dục trẻ em.

2.3.3. Nhận thức của học sinh về cách ứng phó với xâm hại tình dục qua mạng

Tìm hiểu về nhận thức của học sinh về kỹ năng ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại tình dục qua mạng và những nguồn lực hỗ trợ, nghiên cứu đã đưa ra tình huống “*Nếu bị bạn bè/ người lớn/ người lạ/ người thân gửi những hình ảnh khiêu dâm và rú rê em thực hiện như trong hình ảnh, clip thì em sẽ làm gì?*” với các phương án đặt ra cho học sinh lựa chọn. Kết quả thu nhận được như sau:



Biểu đồ 1. Ứng phó của học sinh THCS với nguy cơ bị xâm hại tình dục qua mạng (tỉ lệ %)

Qua tình huống trên cho thấy, học sinh đã biết cách ứng phó khi gặp những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục qua mạng. Các em đã có những ứng phó tích cực như: biết tỏ thái độ “*kiên quyết nói không với những lời đề nghị đó*” với 33,5% học sinh lựa chọn, đây là thái độ đúng đắn của học sinh. Đồng thời học sinh cũng đã nhận thức được những nguồn lực có thể hỗ trợ cho các em như “*nói chuyện và tìm kiếm sự trợ giúp từ người thân trong gia đình mà em tin tưởng*” (57.5% học sinh lựa chọn, 49% học sinh chọn sẽ “*nói chuyện và tìm sự trợ giúp từ thầy cô*”, 41% từ bạn bè, hoặc 11,5% học sinh đã biết đến đường dây 111 – Tổng đài bảo vệ trẻ em quốc gia và sẽ gọi đến tổng đài. Tuy nhiên, vẫn còn khá nhiều học sinh lựa chọn cách ứng phó tiêu cực như: 24% ý kiến của học sinh nói rằng “*Em sẽ tự giải quyết*”, đáng nghiêm trọng hơn là 25,5 học sinh cho rằng “*Không cần nói với ai vì chẳng có gì nghiêm trọng*” nên không chia sẻ với ai, đây là nguyên nhân dẫn đến nguy cơ cao các em sẽ bị những đối tượng xâm hại tình dục. Tương tự, có 17,5% và 14% học sinh sẽ cảm thấy xấu hổ “*Không nói với ai vì xấu hổ*” hoặc “*Không biết phải làm gì*”. Kết quả khảo sát cho thấy được nhận thức và kỹ năng ứng phó của học sinh khi bị xâm hại tình dục còn chưa cao, các em cần được nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng ứng phó với xâm hại tình dục, trong đó có xâm hại tình dục qua mạng.

2.3.4. Bình luận

Những kết quả nghiên cứu được trình bày cho thấy, đa số học sinh được hỏi đã nhận định được đúng các hành vi xâm hại tình dục trẻ em qua mạng, như: 94% học sinh đã lựa chọn “*Ai đó gửi những trang web đen, người lớn cho trẻ*” là xâm hại tình dục, với hành vi “*Rủ rê, dụ dỗ, ép buộc trẻ gặp mặt ngoài đời thật sau khi nói chuyện trên mạng*” thì số nhận định đúng là 58% học sinh (lựa chọn đúng thấp nhất). Điều này cho thấy vẫn còn những học sinh còn chưa biết hoặc không cho rằng các hành vi được đưa ra là xâm hại tình dục qua mạng. Về nguy cơ bị xâm hại, Hành vi được cho là có nguy cơ cao nhất là “*sử dụng công cụ webcam (chat bằng hình ảnh)*” với ĐTB = 3,42; “*Sử dụng công cụ chat, gửi tin nhắn qua mạng*”, ĐTB = 3,05 đều là những hành vi cần phải cảnh giác. Qua nghiên cứu, học sinh cũng đã cho biết được thái độ, suy nghĩ và hành vi của các em khi gặp những tình huống bị xâm hại tình dục qua mạng. Việc học sinh có những cách ứng phó khác nhau, phụ thuộc vào nhận thức của các em về xâm hại tình

dục qua mạng. Qua đó là cơ sở để nghiên cứu đưa ra đề xuất giải pháp của công tác xã hội trong nâng cao nhận thức cho học sinh về xâm hại tình dục qua mạng.

2.4. Đề xuất giải pháp công tác xã hội nhóm trong việc nâng cao nhận thức cho học sinh về xâm hại tình dục trẻ em qua mạng

2.4.1 Cơ sở đề xuất Công tác xã hội nhóm

Công tác xã hội nhóm được Toseland và Rivas (1998) định nghĩa như sau: Công tác xã hội nhóm là hoạt động có mục đích với các nhóm nhiệm vụ và trị liệu, nhằm đáp ứng nhu cầu tình cảm xã hội và hoàn thành nhiệm vụ. Hoạt động này hướng tới các thành viên trong nhóm và tới toàn thể nhóm trong một hệ thống cung cấp dịch vụ. Thông qua sinh hoạt nhóm, *“mỗi cá nhân hòa nhập, phát huy tiềm năng, thay đổi thái độ, hành vi và khả năng đương đầu với các nan đề của cuộc sống, tự lực và hợp tác giải quyết vấn đề đặt ra vì mục tiêu cải thiện hoàn cảnh một cách tích cực”* [12], các thành viên trong nhóm *“chia sẻ những mối quan tâm, giải quyết những vấn đề chung thông qua các cuộc họp nhóm, các hoạt động của nhóm, nhằm đạt được mục tiêu cụ thể”* [13]. Đặc trưng của phương pháp công tác xã hội nhóm đó là tạo nên môi trường để các cá nhân trao đổi thông tin, phát triển kỹ năng xã hội, thay đổi định hướng giá trị, làm chuyển biến những hành vi không mong muốn. Việc thực hiện tiến trình Công tác xã hội nhóm giúp tạo ra một “không gian sinh hoạt” để các em được tìm hiểu thông tin, những nguy cơ, hậu quả và cách thức phòng tránh, ứng phó với xâm hại tình dục qua mạng cho chính bản thân mình cũng như hỗ trợ cho bạn bè.

Có ba mô hình tiếp cận cơ bản trong Công tác xã hội nhóm: Mô hình phòng ngừa, Mô hình trị liệu, phục hồi, Mô hình phát triển. Cách tiếp cận mô hình nhóm trong việc nâng cao nhận thức về xâm hại tình dục qua mạng cho học sinh trung học cơ sở dựa theo mô hình phòng ngừa. Các hoạt động hướng tới phòng ngừa là trang bị kiến thức, kỹ năng và hướng dẫn giải quyết vấn đề cho các thành viên trong nhóm. Nội dung và hình thức hoạt động của mô hình này chủ yếu mang tính chất giáo dục, được thực hiện thông qua các phương thức chia sẻ, truyền thông, học tập. Do vậy, loại hình công tác xã hội nhóm được xác định ở đây là nhóm giáo dục. Cụ thể trong nghiên cứu này, nhóm giáo dục được sử dụng nhằm nâng cao nhận thức thông qua các chương trình, hoạt động cung cấp thông tin, trang bị kiến thức về xâm hại tình dục qua mạng và các kỹ năng phòng tránh, ứng phó cho học sinh tại trường...

2.4.2. Kế hoạch thực hiện CTXH nhóm

Nhằm giúp học sinh nhận biết về xâm hại tình dục qua mạng, nhận diện được các nguy cơ, các hành vi quấy rối, xâm hại, hậu quả của việc xâm hại và có được các kỹ năng phòng tránh và ứng phó, nhóm nghiên cứu đề xuất thành lập một câu lạc bộ sinh hoạt tại trường. Câu lạc bộ thành lập dựa trên sự đồng thuận hỗ trợ của nhà trường và được điều phối bởi nhân viên Công tác xã hội.

Nhân viên Công tác xã hội sẽ triển khai câu lạc bộ theo tiến trình công tác xã hội nhóm. Nhóm được thành lập theo các khối học: khối 6, khối 7, khối 8 và khối 9.

* **Đặc điểm nhóm:** Nhóm bao gồm các em học sinh cùng độ tuổi và khối lớp học. Như vậy, các thành viên nhóm có sự tương đồng về độ tuổi, nhận thức, mức độ tiếp thu. Điều này sẽ giúp cho các em dễ tương tác với nhau, đồng thời giúp cho nhân viên Công tác xã hội có thể thiết kế chương trình sinh hoạt phù hợp với nhóm.

* **Mục đích nhóm:** Các thành viên trong câu lạc bộ được chia sẻ suy nghĩ của bản thân, được tìm hiểu và cung cấp kiến thức, thông tin về xâm hại tình dục qua mạng, hiểu rõ được hậu quả của xâm hại và nhận diện được các nguy cơ, hành vi xâm hại để từ đó xây dựng các kỹ năng phòng tránh và ứng phó với xâm hại tình dục qua mạng. Đồng thời, môi trường sinh hoạt câu lạc bộ cũng giúp các em có kết nối, tương tác với nhau để có thể hỗ trợ nhau trong các tình huống cần thiết.

* **Tiến trình thực hiện:** Hoạt động của nhóm được thực hiện dựa theo tiến trình công tác xã hội nhóm, gồm 4 giai đoạn

Giai đoạn 1: Chuẩn bị và thành lập nhóm

Giai đoạn 2: Khởi động và bắt đầu hoạt động

Giai đoạn 3: Tập trung hoạt động – giai đoạn trọng tâm

Giai đoạn 4: Lượng giá và kết thúc

Nội dung các buổi sinh hoạt trong giai đoạn trọng tâm tập trung truyền tải, chia sẻ thông tin, kiến thức và kỹ năng theo các chủ đề sinh hoạt chính sau:

Chủ đề 1: Tìm hiểu về khái niệm xâm hại tình dục qua mạng

Chủ đề 2: Nhận diện các hành vi quấy rối, xâm hại tình dục qua mạng

Chủ đề 3: Hậu quả của xâm hại tình dục qua mạng

Chủ đề 4: Nhận diện các nguy cơ xâm hại tình dục qua mạng

Chủ đề 5: Các kỹ năng phòng tránh và ứng phó với xâm hại tình dục qua mạng

Chủ đề 6: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp phải xâm hại tình dục qua mạng

Nhân viên Công tác xã hội cùng tham gia vào quá trình sinh hoạt với vai trò là người điều hành và hỗ trợ tiến trình nhóm đạt được mục tiêu đã đặt ra.

Bên cạnh việc thành lập các câu lạc bộ sinh hoạt dựa trên tiến trình công tác xã hội nhóm, để việc nâng cao hiệu quả phòng ngừa xâm hại tình dục qua mạng cho học sinh, cần phối kết hợp một số giải pháp sau:

- Lồng ghép nội dung về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em trong một số tiết dạy tại trường học

Nhà trường có thể kết hợp các kiến thức về xâm hại tình dục trẻ em nói chung, trong đó có xâm hại tình dục qua mạng vào một số tiết dạy ở những môn học phù hợp để lồng ghép như: giáo dục kỹ năng sống hay môn Giáo dục công dân. Giáo viên không nên ngại ngùng, né tránh khi nói về các vấn đề tình dục. Thay vì lảng tránh, nhà trường nên tạo điều kiện để cung cấp một hệ thống lí thuyết đúng đắn về các vấn đề giới tính và giới để các em nhận biết đúng mức độ quan trọng của phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em và hậu quả của việc xâm hại với các em học sinh. Đồng thời, nhà trường nên khuyến khích các em chia sẻ, tâm sự khi gặp vấn đề hay những tình huống xâm hại. Bằng cách tạo một môi trường thân thiện, không phán xét, nhà trường, cụ thể là giáo viên và cán bộ nhà trường sẽ nhận được sự tin cậy của học sinh. Điều này rất quan trọng trong việc thúc đẩy học sinh nói ra sự việc để tìm kiếm sự giúp đỡ khi gặp khó khăn, thay vì lảng tránh, giữ bí mật không nói cho ai biết dẫn đến những hậu quả đau lòng.

- Tổ chức chương trình phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em qua mạng cho học sinh toàn trường thông qua các hoạt động của Đội thiếu niên và Đoàn thanh niên

Chương trình được thực hiện thông qua các buổi truyền thông toàn trường hay các buổi chia sẻ, nói chuyện từ các chuyên gia được mời đến hoặc các cuộc thi được tổ chức dưới nhiều hình thức, phụ thuộc nhu cầu và điều kiện của nhà trường.

- Cung cấp tài liệu và tổ chức các buổi thông tin dành cho phụ huynh học sinh về vấn đề xâm hại tình dục trẻ em nói chung và xâm hại tình dục qua mạng nói riêng

Sự hiểu biết và đồng hành của phụ huynh trong vấn đề này cùng với con và nhà trường sẽ giúp cho việc phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em được hiệu quả.

- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên và nhân viên trường về việc phát hiện, xử lý và trợ giúp các trường hợp học sinh bị xâm hại

Giáo viên và nhân viên nhà trường là những người trực tiếp làm việc với học sinh hàng ngày và có vai trò ảnh hưởng quan trọng đối với học sinh. Bởi vậy, khi một học sinh có dấu hiệu bị xâm hại, giáo viên sẽ là người có điều kiện để phát hiện kịp thời. Thực tế cho thấy tại một số

trường học khi xảy ra vụ việc xâm hại, giáo viên và nhân viên nhà trường chưa được trang bị kiến thức về quy trình cũng như các nguyên tắc can thiệp hỗ trợ nên khi xử lý đã vô tình làm tăng thêm tổn thương cho nạn nhân. Do đó, việc tập huấn cho giáo viên và nhân viên nhà trường là điều rất cần thiết trong quá trình phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em nói chung, trong đó có vấn đề xâm hại tình dục qua mạng.

3. Kết luận

Hiện nay, với sự phát triển của khoa học công nghệ thì vấn đề xâm hại tình dục trẻ em qua mạng trong đó có đối tượng là học sinh có xu hướng ngày càng gia tăng. Qua nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước, xâm hại tình dục trẻ em qua mạng đã để lại những hậu quả vô cùng nghiêm trọng với trẻ. Một trong những nguyên nhân của vấn đề này là do nhận thức của học sinh về xâm hại tình dục qua mạng còn rất hạn chế. Kết quả khảo sát nhận thức của học sinh trung học cơ sở tại thành phố Hà Nội đã cho thấy, bên cạnh một số học sinh đã có nhận thức đúng về hành vi, nguy cơ và cách ứng phó với xâm hại tình dục qua mạng thì một số em còn chưa nhận thức đúng về những hành vi xâm hại tình dục qua mạng cũng như những nguy cơ dẫn đến xâm hại qua mạng, điều này khiến các em chủ quan, chưa có thái độ phòng ngừa. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy nhận thức của học sinh về các nguồn lực trợ giúp và cách ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại qua mạng cũng rất hạn chế. Trên cơ sở đó, nghiên cứu kết luận rằng xâm hại tình dục trẻ em qua mạng mà nạn nhân là những học sinh THCS đã và đang tồn tại ở các trường học hiện nay... Từ đó, thấy cần thiết phải nâng cao nhận thức, thái độ và kỹ năng cho học sinh trung học cơ sở về xâm hại tình dục trẻ em qua mạng về hành vi, nguy cơ và kỹ năng ứng phó thông qua biện pháp của công tác xã hội nhóm.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được hỗ trợ và thuộc đề tài: “*Phương pháp công tác xã hội nhóm trong phòng ngừa và trợ giúp trẻ em bị xâm hại tình dục*”. Mã số: B2018-SPH-56.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Mitchell, K. J., Finkelhor, D., & Wolak, J., 2001. Risk factors for and impact of online sexual solicitation of youth, *Journal of the American Medical Association*, 285, 3011–3014.
- [2] Hội thảo, *Phòng chống trẻ em trên môi trường mạng và trong cơ sở giáo dục*, Cần Thơ, 3/2020. <http://www.quochoi.vn>.
- [3] Stefan C.Dombrowski, John W. LeMasney, and C. Emmanuel Ahia, 2012. Protecting Children From Online Sexual Predators: Technological, Psychoeducational, and Legal Considerations, *American Psychological Association*, Vol. 35, No. 1, pp. 65–73.
- [4] Rechelle Paranal, Kiona Washington Thomas & Christina Derrick, 2012. Utilizing Online Training for Child Sexual Abuse Prevention: Benefits and Limitations, *Journal of Child Sexual Abuse*, pp. 507-520.
- [5] WHO, 1999. Report on the Consultation on Child Abuse Prevention.
- [6] Luật trẻ em, năm 2016.
- [7] Janis Wolak, David Finkelhor, Kimberly J. Mitchell, Michele L. Ybarra, Online “Predator” and Their Victims (Vol 63). *American Psychological Association*, 2008, pp. 111-128.
- [8] <https://www.unodc.org/e4j/en/cybercrime/module-12/key-issues/online-child-sexual-exploitation-and-abuse.html>
- [9] Unicef (2016), Online child sexual abuse and exploitation – Guidelines for adoption of National legislation in Latin America

- [10] Nguyễn Lê Hoài Anh, 2015. Nguy cơ xâm hại tình dục qua mạng internet và các biện pháp phòng tránh, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Volume 60, Number 3, tr. 160-168, ISSN 2354-1067.
- [11] Phan Thị Mai Hương, 2007. *Cách ứng phó của trẻ vị thành niên với hoàn cảnh khó khăn*. Nxb Khoa học Xã hội.
- [12] Nguyễn Duy Nhiên, 2014. *Giáo trình Công tác xã hội nhóm*. Nxb Đại học Sư Phạm Hà Nội.
- [13] Bùi Thị Xuân Mai, 2010. *Giáo trình Nhập môn công tác xã hội*. Nxb Lao động Xã hội.

ABSTRACT

Student awareness of online child sexual abuse and some preventive solutions (Case studies at secondary schools in Hanoi)

Nguyen Thi Mai Huong* and Nguyen Thu Trang

Faculty of Social Works, Hanoi National University of Education

Child sexual abuse in general and online child sexual abuse are one of the problems reported worldwide and in Vietnam today. This article is based on a survey of 200 students at 2 secondary schools in Hanoi about their perceptions of online sexual abuse, the risks of being sexual abuse and their coping skills. The data shows that students are aware of certain behaviors and risks of being sexually assaulted online, but many students still do not have proper awareness, especially about supportive resources and how to respond positively to the risk of online sexual abuse. Therefore, the article proposes a solution of group social work with the purpose of raising awareness for students about online sexual abuse, thereby helps students to have attitudes and skills to respond to risks of online sexual harms.

Keywords: sexual abuse, online sexual abuse, awareness, social work, school social work.